TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2019/HSST
Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Xuân Hương

Ông Lại Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiệu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà: Phạm Kim Phượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/01/2019, tại Hội trường xét xử số 1 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 03/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 02/01/2019, đối với bị cáo:
Họ và tên: Nguyễn Anh T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam
Sinh ngày: 27/06/1976, tại huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh;
Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, thị trấn Tr, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ Văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Họ và tên bố: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1942 ;
Họ và tên mẹ: Đỗ Thị X (đã chết)
Chưa có vợ con;
Tiền án: Ngày 15/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/03/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.
Tiền sự: Chưa có.
Nhân thân: + Ngày 26/07/2002, bị Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 28/4/2005 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 04/11/2010 được miễn chấp hành tiền phạt và án phí.

+ Ngày 05/07/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 28/07/2008, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Thi hành xong phần án phí.

Đầu thú ngày 29/10/2018, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường V2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường V2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Huy Th - sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ 2, khu 1, thị trấn Tr, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1942
Địa chỉ : Tổ 5, khu 7, phường V2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2018, tại nhà anh Phạm Văn V ở tổ 1, khu 10, phường V2, thành phố Hạ Long, Nguyễn Anh T có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu trắng, trị giá 2.997.000 đồng của anh Phạm Văn V. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị Y ở tổ 1 khu 10 phường V2, thành phố Hạ Long, T tiếp tục trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, trị giá 3.164.140 đồng của chị Nguyễn Thị Y. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 6.161.174 đồng (Sáu triệu một trăm sáu mốt nghìn một trăm bảy tư đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận:

Khoảng 07 giờ một ngày đầu tháng 10/2018, do không có tiền ăn tiêu, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 14F8 – 4253 (là xe của ông Nguyễn Văn T2 – bố bị cáo), đi từ nhà đến khu vực ngã ba Đ, phường V2, thành phố Hạ Long để xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến một nhà ở mặt đường (nhà anh Phạm Văn V) ở tổ 1, khu 10, phường V2, thành phố Hạ Long, thấy cửa cổng và cửa chính đều mở, không có người trông coi, bị cáo dừng xe đi vào thấy trên bàn uống nước ở phòng khách có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng. Bị cáo lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần, đi ra ngoài điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến chợ Tr trung tâm Tr, huyện Hoành Bồ, bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.900.000 đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng), ăn tiêu hết.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, cũng do cần tiền ăn tiêu, bị cáo tiếp tục sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 14F8 – 4253 (là xe của ông Nguyễn Văn T2 – bố bị cáo), đi từ nhà bị cáo đến khu vực ngã ba Đ, phường

V2, xem ai sơ hở thì trộm cắp lấy tiền ăn tiêu. Khi đi đến gần nhà văn hóa khu 10 (thuộc tổ 1, khu 10, phường V2, thành phố Hạ Long), thấy một nhà ở mặt đường (nhà chị Nguyễn Thị Y) cửa mở, không có người trông coi. Bị cáo dừng xe đi vào trong nhà, phát hiện 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A5 màu hồng của chị Y để trên chiếc loa gần cửa đi xuống bếp. Bị cáo lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra ngoài, điều khiển xe về nhà ở thị trấn Tr. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bán cho Lê Huy Th, trú tại tổ 2, khu 1, thị trấn Tr, huyện Hoành Bồ được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ăn tiêu hết.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29/10/2018 bị cáo đã đến Công an thành phố Hạ Long đầu thú nhận tội.

Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 52) thể hiện: Hồi 20 giờ ngày 29/10/2018, tại Công an thành phố Hạ Long, Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/10/1976, cư trú tại tổ 2, khu 1, thị trấn Tr, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, đầu thú khai nhận có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung tại một nhà ở mặt đường gần ngã ba Đ, phường V2, thành phố Hạ Long, sau đó nhờ anh Th "T" là hàng xóm bán hộ chiếc điện thoại trộm cắp được lấy 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) ăn tiêu hết.

Tại Biên bản khám xét nơi ở của Nguyễn Anh T, Công an đã tạm thu giữ: 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ trùm cả đầu, màu đen – trắng, có kính chắn gió, ở phần trước trên mũ có chữ HonDa màu trắng, mũ đã qua sử dụng và 01 (một) áo sơ mi màu trắng có sọc kẻ hồng nâu xen kẽ, áo đã qua sử dụng. (BL số 7).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 229/KLĐG ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long (BL18-19), kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu hồng, đã qua sử dụng, mua mới năm 2016 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 3.164.140 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu trắng, đã qua sử dụng, mua mới năm 2017 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 2.997.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai báo: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/10/2018, tôi có để một điện thoại Samsung Galaxy A5 màu hồng của tôi trên nóc loa thùng ở góc trong cùng của nhà tôi ở lối đi xuống bếp. Tôi xuống bếp để nấu ăn, lúc này trên nhà không có người. Khi nấu ăn xong tôi quay lên nhà thì không thấy điện thoại của tôi đâu nữa. Tôi kiểm tra Camera lắp trong nhà thì thấy có người đàn ông đi vào phòng khách của gia đình tôi nhìn ngó xung quanh rồi đi sâu vào trong nhà tôi, ngay sau đó anh ta đi ra rất nhanh. Ngay sau khi xảy ra sự việc tôi đã đăng lên facebook hình ảnh đoạn video ghi lại việc người đàn ông lạ mặt đi vào nhà tôi trong thời gian tôi bị mất tài sản. Mấy ngày sau có người nhắn tin lại cho tôi với nội dung :"Người đàn ông trong video clip tên là T, thường gọi là T X, địa chỉ tại tổ 2, khu 1, thị trấn Tr, Hoành Bồ. Sau đó tôi đã đến Công an trình báo sự việc và nộp cho Công an 01 đĩa DVD bên trong có hình ảnh người đàn ông đi vào nhà tôi trộm cắp tài sản vào ngày 25/10/2018. Cũng vào đầu tháng 10/2018, tôi được biết anh V là hàng xóm của tôi cũng bị mất một chiếc điện thoại di động. Ngày 20/11/2018, tôi đã được Công an thành phố Hạ Long trả lại cho

tôi chiếc điện thoại của tôi bị lấy trộm, tôi yêu cầu xử lý người trộm cắp tài sản theo pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân sự. (BL 93-102).

Anh Lê Huy Th trình bày: Vào khoảng ngày 27/10/2018, anh Nguyễn Anh T là hàng xóm của gia đình tôi có sang nhà tôi nói anh T thừa một chiếc điện thoại di động, có ý định bán rẻ lại cho tôi. Anh T đưa cho tôi xem một chiếc điện thoại Samsung màu hồng nói muốn bán với giá 2.000.000 đồng, tôi cũng chưa có điện thoại tốt để dùng nên đồng ý mua và trả cho anh T 2.000.000 đồng. Đến ngày 29/10/2018, Công an mời tôi lên trụ sở làm việc, tôi được thông báo chiếc điện thoại T bán cho tôi là tài sản do T trộm cắp mà có. Tôi đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Công an để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Đối với số tiền tôi đã đưa cho T 2.000.000 đồng để mua chiếc điện thoại, tôi không yêu cầu T phải trả cho tôi, tôi và T sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau sau. (BL 112 đến 117).

Người bị hại Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai báo: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, tôi một mình ở dưới bếp nhà tôi làm việc, khi quay lên nhà thì không thấy chiếc điện thoại Sam sung J7 màu trắng tôi để trên mặt bán uống nước trong phòng khách của gia đình tôi. Vào thời điểm đó, vợ tôi đưa cháu đi nhà trẻ, nhà chỉ có mình tôi, cửa cổng và cửa chính của nhà tôi đều mở. Khi vợ tôi về tôi hỏi, nhưng vợ tôi nói không cầm điện thoại của tôi. Điện thoại này tôi mua mới năm 2017 giá 8.000.000 đồng. Tôi không biết ai đã lấy trộm điện thoại của tôi. Tôi đề nghị xử lý nghiêm người đã lấy trộm điện thoại của tôi và trả lại tài sản đã lấy trộm của tôi cho tôi. Trường hợp không tìm lại được tài sản, tôi yêu cầu người trộm cắp tài sản của tôi phải bồi thường cho tôi số tiền tương đương giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản. Tôi đã được thông báo về kết luận định giá tài sản, tôi đồng ý với giá trị tài sản bị trộm cắp của tôi như Biên bản định giá tài sản. (BL 103 đến 111).

Ông Nguyễn Văn T2 trình bày: Tôi là bố của Nguyễn Anh T, có chiếc xe Honda Wave & BKS 14F8 – 4253 mua cách đây khoảng hai năm, khi mua chỉ viết giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên. Giấy tờ xe mang tên Nguyễn Tiến H. Tôi sống cùng nhà với T, thỉnh thoảng T có mượn xe của tôi để đi lại. Việc T lấy xe của tôi đi trộm cắp tôi hoàn toàn không biết. (BL 121 – 123).

Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1973, trú tại tổ 4, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có lời khai: Năm 2002, tôi có mua một chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ Biển kiểm soát 14F8 – 4253, tôi sử dụng chiếc xe trên để đi lại, đến khoảng đầu năm 2016 tôi đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông khoảng 65 tuổi không có quan hệ quen biết ,với giá 4.000.000 đồng. Khi bán xe tôi chỉ viết giấy tờ mua bán cho người này. Hiện tôi không còn lưu giữ giấy tờ mua bán xe này nữa. (BL 123a).

Bản Cáo trạng số 287/CT-VKSHL ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" căn cứ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh T như nội dung Cáo trạng. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình

sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.

Bị cáo không nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc Nguyễn Anh T phải bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn V số tiền 2.997.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ trùm cả đầu, màu đen – trắng, có kính chắn gió, ở phần trước trên mũ có chữ HonDa màu trắng, mũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. 01 (một) áo sơ mi màu trắng có sọc kẻ hồng nâu xen kẽ, áo đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Vì anh Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại 2.000.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (là tiền thu lời bất chính từ việc bán điện thoại cho anh Thanh mà có) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; Không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người có hành vi phạm tội ra đầu thú; phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ. Bản kết luận định giá tài sản đã xác định: Tổng giá trị tài sản (02 điện thoại di động) bị cáo chiếm đoạt của anh V và chị Y là 6.161.140 đ (Sáu triệu một trăm sáu mốt nghìn một trăm bốn mươi đồng). Từ các chứng cứ này có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Anh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hướng xử lý bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có nhiều lần có hành vi phạm tội bị pháp luật xử lý nghiêm khắc bằng các bản án, trong đó có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài

học. Chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người có tài sản (nhà không khóa cửa, không có người trông coi), đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị của chị Nguyễn Thị Y và anh Phạm Văn V có tổng trị giá là 6.161.140 đ (Sáu triệu một trăm sáu mốt nghìn một trăm bốn mươi đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm việc phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để có thời gian cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đầu thú nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tái phạm và phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Y đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thêm gì khác nên không đề cập xử lý.

Ông Phạm Văn V yêu cầu được bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 2.997.000 đồng. Xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn V, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Vi số tiền 2.997.000 đồng.

[5] Về vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ trùm cả đầu, màu đen – trắng, có kính chắn gió, ở phần trước trên mũ có chữ HonDa màu trắng, mũ đã qua sử dụng. 01 (một) áo sơ mi nhãn hiệu màu trắng có sọc kẻ hồng nâu xen kẽ, tịch thu trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Anh T, liên quan đến việc phạm tội của T, không còn giá trị sử dụng, cần được tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.000.000 đồng do T bán điện thoại trộm cắp của chị Nguyễn Thị Y cho anh Th, anh Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Chiếc xe mô tô Wave màu đỏ biển số 14F8 – 4253 là xe của ông Nguyễn Văn T2 bố bị cáo Nguyễn Anh T. Ông Tiến không biết việc T lấy xe mô tô này của ông đi trộm cắp tài sản nên ông Tiến không phải chịu trách nhiệm về việc phạm tội của T. Quá trình điều tra cơ quan Công an không thu giữ chiếc xe này, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Cáo trạng số 287/CT-VKSHL ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Kết luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với việc phạm tội của bị cáo và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.

- Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589, 357, 468 Bộ luật dân sự :

Buộc Nguyễn Anh T phải bồi thường cho ông Phạm Văn V, sinh năm 1958, trú tại: tổ 1, khu 10, phường V2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh số tiền 2.997.000 đ (Hai triệu chín trăm chín bảy đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được bồi thường có đơn yêu cầu bồi thường, nếu người có nghĩa vụ bồi thường không thực hiện việc bồi thường thì phải chịu trách nhiệm về lãi suất theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp lại số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ trùm cả đầu, màu đen – trắng, có kính chắn gió, ở phần trước trên mũ có chữ HonDa màu trắng, mũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. 01 (một) áo sơ mi, màu trắng có sọc kẻ hồng, áo cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 64/BB-THA ngày 27/12/2018 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho người có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh
-VKSND TP Hạ Long
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- THA
- Bị cáo
- Lưu Hồ sơ, Lưu VP

Trần Thị Mỹ Hạnh